

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **28/2023/HS-ST**

Ngày: 02-02-2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Ông Nguyễn Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy, Thư ký Tòa án thành phố Phan Thiết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hòa Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 259/2022/HSST, ngày 30.11.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2022/HSST- QĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HS, ngày 10/01/2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 20/TB-TA, ngày: 27/01/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ MAI A**; Giới tính: nữ;

Sinh ngày: 16/11/1988 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: khu phố B, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông: Trần Văn C, sinh năm: 1968; Con bà: Mai Thị Thúy D: sinh năm 1966;

Cùng trú tại: khu phố D, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận;

Chồng: Hoàng Văn E: sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con chung sinh năm 2012;

Cùng trú tại: thôn F, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xử phạt 08 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt chung là 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2020.

Bị cáo hiện đang chấp hành án bản án trên tại Trại giam Long Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: ông Trần Quang G, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 1, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

NỘI A VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội A vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6/2020, Trần Thị Mai A (sinh năm 1988, HKTT tại khu phố B, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận) vay của ông Trần Quang G (sinh năm 1975, HKTT tại khu phố 1, phường Đức Thắng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận) số tiền 200.000.000 đồng. Do đến hạn trả nợ nhưng A không đủ tiền trả nên ông G yêu cầu A phải thế chấp quyền sử dụng đất cho ông G dưới hình thức ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông G, khi nào A trả đủ tiền thì ông G sẽ chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho A.

Do A không có tài sản để thế chấp cho ông G nên nảy sinh ý định thuê người làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Trần Thị Mai A. A đã lên mạng internet tìm thông tin và liên lạc được với một đối tượng tên I (sử dụng số điện thoại 0862704XXX) chuyên nhận làm giả các loại giấy tờ, tài liệu. Tại thời điểm này, vợ chồng A đang ly thân, chồng A là người giữ sổ hộ khẩu, không đưa cho A làm thủ tục cắt khẩu nên A đã nhờ I làm giả 02 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và 01 Sổ hộ khẩu mang tên mình. Sau khi thỏa thuận, trao đổi qua zalo, I yêu cầu A cung cấp bản chính của giấy tờ cần làm giả và thông báo cho A tổng chi phí A phải trả là 10.000.000 đồng. A đồng ý và chụp hình 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 353598 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/5/2015 cho bà Nguyễn Thị J (là vợ sau của cha ruột A) đối với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thôn K, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, có diện tích 6691,6 m²; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 369125 do UBND TP Phan Thiết cấp ngày 30/5/2018 cho bà Trần Thị Hương (cô của A) đối với thửa đất số 353, tờ bản đồ số 8, địa chỉ khu phố 2, phường Hàm Tiến, TP Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, diện tích 896 m² và 01 bản photo Sổ hộ khẩu của gia đình A, rồi gửi hình ảnh qua zalo cho I. Đồng thời, A nhắn cho I số điện thoại A đang sử dụng là 0343736XXX và hẹn địa điểm giao dịch là tại Khu công nghiệp Hàm Kiệm 1 thuộc xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Khoảng vài ngày sau, có người gọi vào số điện thoại của A hẹn A đến địa điểm trên để nhận hàng. A đến nơi thì gặp một người đàn ông mặc áo màu cam, trên áo có chữ “Viettel Post”, khoảng 30 tuổi và đi xe mô tô hiệu Wave màu đỏ (không rõ biển số). Người này giao cho A 01 bì hồ sơ xin việc bên trong chứa 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu mà A đã đặt I làm giả, A đưa cho người này số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 17/6/2020, A mang theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu giả trên cùng ông G đến Văn phòng công chứng Nguyễn Dân tại khu phố 13, phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Qua kiểm tra, nhân viên phòng công chứng nghi vấn các giấy tờ do A nộp là giả nên đã trình báo sự việc cho Công an phường Phú Thủy.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ các tài liệu từ Trần Thị Mai A gồm:

+Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353598 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/5/2015 (ký hiệu khi giám định: A1)

+Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 369125 do UBND TP. Phan Thiết cấp ngày 30/5/2018. (ký hiệu khi giám định: A2)

+Sổ hộ khẩu số 110166330 do Công an thị trấn Phú Long cấp ngày 24/6/2019. (ký hiệu khi giám định: A3)

Tại Kết luận giám định số 905/KLGD-PC09 ngày 27/8/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- 02 (hai) phôi “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” ký hiệu **A1, A2 là giả**.

- Phôi sổ hộ khẩu số: 110166330 ký hiệu **A3 là giả**.

- Chữ ký mang tên Lê Nguyễn Thanh Danh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký đứng tên Lê Nguyễn Thanh Danh trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M4 đến M8 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Đặng Đình Hiếu trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký đứng tên Đặng Đình Hiếu trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M10 đến M14 là không phải do cùng một người ký.

- Chữ ký mang tên Nguyễn I Thiện trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với chữ ký đứng tên Nguyễn I Thiện trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M16 là không phải do cùng một người ký.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội A: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ★ TỈNH BÌNH THUẬN ★ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M9 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội A: “U.B.N.D THÀNH PHỐ PHAN THIẾT T. BÌNH THUẬN ★” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3 là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội A: “CÔNG AN H. HÀM THUẬN BẮC T. BÌNH THUẬN ★ CÔNG AN THỊ TRẤN PHÚ LONG ★” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A3 so với hình dấu tròn màu đỏ có cùng nội A trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M15 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại toàn bộ tài liệu đã gửi đến giám định.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Trần Thị Mai A thừa nhận hành vi phạm tội của mình. A khai thuê người làm giả và sử dụng các tài liệu giả trên nhằm mục đích gia hạn nợ với ông G, không nhằm chiếm đoạt tiền của ông G. Sau khi hành vi sử dụng tài liệu giả bị phát hiện, A đã trả hết nợ cho ông G.

Ông G khai không biết các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là tài liệu giả. Hiện nay A đã trả hết nợ cho ông G, ông G không yêu cầu gì về dân sự.

Xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng vụ án gồm: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353598 và số BU 369125, 01 Sổ hộ khẩu số 110166330 mang tên Trần Thị Mai A, cùng các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập để giám định: được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 249/CT/VKS-PT, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Trần Thị Mai A phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”, theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên phạt: Bị cáo Trần Thị Mai A từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức”. Tổng hợp với hình phạt 10 năm tù theo Bản án sơ thẩm số 36/2021/HSST, ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Về tang vật chứng gồm: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353598 và số BU 369125, 01 Sổ hộ khẩu số 110166330 mang tên Trần Thị Mai A, cùng các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập để giám định: được lưu cùng hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội A vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Mai A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội A bản Cáo trạng số 249/CT/VKS-PT, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, Đây là vụ án: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” do Trần Thị Mai A thực hiện. Khoảng tháng 6/2020, do muốn dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để nhằm mục đích gia hạn nợ với ông Trần Quang G nên Trần Thị Mai A thuê một đối tượng tên I (không rõ nhân thân) làm giả 01 Sổ hộ khẩu số 110166330 do Công an thị trấn Phú Long cấp ngày 24/6/2019, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353598 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Thuận cấp ngày 30/5/2015 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 369125 do UBND TP.Phan Thiết cấp ngày 30/5/2018, tất cả đều đứng tên Trần Thị Mai A. Ngày 17/6/2020, khi A nộp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 sổ hộ khẩu giả cho Văn phòng

công chứng Nguyễn Dân thuộc khu phố 13, phường Phú Thủy, TP Phan Thiết để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông G (nhằm đảm bảo cho việc gia hạn nợ), thì bị nhân viên văn phòng phát hiện các tài liệu trên có dấu hiệu nghi là làm giả nên đã trình báo sự việc đến Công an phường Phú Thủy.

Vì vậy, Cáo trạng số 249/CT/VKS-PT, ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Trần Thị Mai A “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trần Thị Mai A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, bị cáo hiện đang chấp hành án bản án trên tại Trại giam Long Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước về quản lý tài liệu, giấy tờ của cơ quan tổ chức mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo hiện đang chấp hành án do hành vi vi phạm pháp luật của mình đã gây ra trước đó.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo A sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: đối với các vật chứng của vụ án gồm: 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 353598 và số BU 369125, 01 Sổ hộ khẩu số 110166330 mang tên Trần Thị Mai A, cùng các tài liệu Cơ quan điều tra thu thập để giám định, là vật chứng của vụ án nên lưu hồ sơ.

[7] Đối với đối tượng tên I, là người có hành vi “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, do không xác định được nhân thân của I nên Cơ quan Cảnh sát điều

tra - Công an TP Phan Thiết đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi trên của I để tiếp tục điều tra, xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo Trần Thị Mai A phạm tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 341, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Trần Thị Mai A **01 (một) năm** tù giam. Ngày 21/12/2021 tại bản án số 36/2021/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 08 (tám) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 (hai) năm tù về tội: “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt Trần Thị Mai A phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/11/2020.

[2]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Mai A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trần Thị Mai A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (02-02-2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc